

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 463/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” (sau đây viết tắt là Phong trào thi đua);

Căn cứ Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 18/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 09-NQ/TU);

Căn cứ Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày 23/3/2026 của Đảng uỷ UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện khai Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, thi đua đua tỉnh Lai Châu phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; cụ thể hóa kịp thời, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân, góp phần quan trọng thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

b) Đổi mới tư duy, phát huy mạnh mẽ nguồn lực đất nước, chung sức, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, biến khát vọng thành hành động, biến tiềm năng thành sức mạnh thực tế, tạo khí thế thi đua sôi nổi, động lực thúc đẩy doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, doanh nghiệp nhà nước đóng vai trò tiên phong, kiến tạo, phát triển, dẫn dắt mở đường, cơ cấu lại nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đưa tỉnh Lai Châu tiến mạnh trên con đường hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

c) Thông qua phong trào thi đua, khơi dậy tinh thần chủ động sáng tạo, khát vọng vươn lên, tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp tự lực, tự cường, đoàn kết, phát huy tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, góp phần tạo việc làm, tăng thu ngân sách, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt từ cấp tỉnh đến cơ sở, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, với nội dung, hình thức phong phú.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua để kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khích lệ, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua.

II. CHỈ TIÊU THI ĐUA ĐẾN NĂM 2030

1. Về phát triển kinh tế tư nhân

- Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế của tỉnh; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương, đường lối của Đảng. Phấn đấu 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.

- Phấn đấu có trên 3.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động tại tỉnh, có khoảng 80% doanh nghiệp có phát sinh nộp thuế, 07 doanh nghiệp hoạt động/ngày/người dân. Có ít nhất khoảng 03 doanh nghiệp lớn có thương hiệu trong nước thuộc các lĩnh vực được liệt kê có giá trị cao và du lịch nghỉ dưỡng.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân đạt khoảng 10 - 12%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế của tỉnh; đóng góp trên 55% GRDP, khoảng 45% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, giải

quyết việc làm cho khoảng 30.000 lao động; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5 - 9,5%/năm.

- Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của khu vực.

2. Về thu hút đầu tư

- Phấn đấu đến năm 2030, thu hút mới trên 90 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký đạt trên 30.000 tỷ đồng, trong đó có ít nhất 05 dự án quy mô lớn.

- Phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Lai Châu tăng điểm hàng năm, xếp hạng trong nhóm trung bình của cả nước.

3. Về đất đai, tài nguyên

Quản lý, khai thác, huy động và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Về tài sản kết cấu hạ tầng

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong kỷ nguyên mới; tập trung hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm trên địa bàn tỉnh, có quy mô lớn, kết nối liên vùng, liên tỉnh...

5. Về ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Phấn đấu nâng cao hiệu quả thu ngân sách nhà nước, bảo đảm hoàn thành và vượt dự toán thu do Trung ương giao; trong đó, tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước trên GRDP giai đoạn 2026-2030 bình quân khoảng 8,5% GRDP; trong đó từ thuế, phí khoảng 7,6% GRDP. Tiếp tục cân đối ngân sách tích cực, kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách địa phương, mức dư nợ vay không vượt quá 80% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Định hướng cơ cấu chi ngân sách theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn. Rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định.

6. Về doanh nghiệp nhà nước

Định hướng doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh từng bước đổi mới, hoàn thiện mô hình quản trị theo hướng hiện đại, phù hợp với quy mô, lĩnh vực hoạt động và điều kiện thực tiễn của tỉnh; bảo đảm công khai, minh bạch trong quản trị và điều hành. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số trong quản lý, giám sát và tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm nâng

cao hiệu quả hoạt động, sử dụng hiệu quả vốn nhà nước, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

7. Về tổ chức tín dụng nhà nước

Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tiền tệ, tín dụng; tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn tỉnh hoạt động an toàn, lành mạnh, ổn định và phát triển bền vững, phát huy vai trò chủ lực trong triển khai các chính sách tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân. Định hướng ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho các lĩnh vực, chương trình trọng điểm, các khâu đột phá của tỉnh; tiếp tục thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội theo quy định.

8. Về đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện chủ trương xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình phù hợp, gắn với điều kiện thực tiễn và khả năng tiếp cận của người dân trên địa bàn tỉnh. rà soát, sắp xếp, tinh gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập; tập trung duy trì các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Định hướng nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, phấn đấu đến năm 2030 tăng tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên theo lộ trình và quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Các sở, ban, ngành tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các xã, phường (*sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương*), tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân triển khai phong trào thi đua với chủ đề, nội dung phù hợp; phấn đấu đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 18/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày 23/3/2026 của Đảng uỷ UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030, tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Thi đua đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động với phương châm: chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt, đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nhanh, bền vững.

- Thi đua đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, phân cấp, phân quyền, tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các khu vực kinh tế trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia.

- Thi đua đổi mới môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, tối ưu hóa; số hóa, xanh hóa, thông minh hóa, tự động hóa, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực và toàn cầu.

- Thi đua hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, trên các nội dung:

+ Hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực về đất đai, tài nguyên, vốn, nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ xác lập, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ; xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến... với phương châm hài hòa hóa lợi ích của Nhà nước, nhân dân và doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu phát triển, đào tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển giao công nghệ, tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

+ Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.

+ Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

+ Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.

+ Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh.

2. Đối với doanh nghiệp

- Thi đua nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các ngành công nghệ cao, tự động hóa, trí

tuệ nhân tạo, công nghệ mới nổi, tích hợp khoa học công nghệ vào các sản phẩm và dịch vụ, giảm chi phí giá thành sản phẩm, tăng doanh thu, lợi nhuận, tạo hệ thống phân phối đến người tiêu dùng.

- Thi đua đổi mới phương thức đánh giá và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp gắn với quản trị doanh nghiệp theo các nguyên tắc, chuẩn mực tiên tiến của quốc tế, tạo nhiều việc làm, thực hiện tốt chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động. Gương mẫu, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm...

- Thi đua xây dựng đội ngũ doanh nhân hiện đại, bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức, văn hoá kinh doanh, trung thực, nâng cao trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với cộng đồng doanh nghiệp, gắn với bản sắc dân tộc và vươn tầm thế giới.

IV. TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC, NGUYÊN TẮC XÉT KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

a) Đối với các sở, ban, ngành tỉnh và các xã, phường

- Hoàn thành có chất lượng, vượt tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 09-NQ/TU, Kế hoạch số 58-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày 23/3/2026 của Đảng uỷ UBND tỉnh.

- Bám sát thực tiễn, nghiên cứu bổ sung kịp thời các hướng dẫn và tham mưu cấp có thẩm quyền đề ra các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện chính sách đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đẩy mạnh cải cách hành chính, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát triển, góp phần phát triển kinh tế nhanh, bền vững, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

b) Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tổ chức các hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả, huy động sự tham gia phối hợp của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân trong nền kinh tế.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước.

c) Đối với các doanh nghiệp

- Sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững, hợp pháp. Đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nguồn lực, chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động. Giải quyết nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Có hoạt động đổi mới công nghệ, chuyển đổi số hiệu quả, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, biện pháp hợp lý hóa sản xuất, sử dụng năng lượng hiệu quả, sản xuất xanh - sạch - tiết kiệm.

- Xây dựng và nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm. Xây dựng và gìn giữ văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh của doanh nhân Việt Nam, thực hiện cạnh tranh lành mạnh, minh bạch và bình đẳng.

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nội bộ đoàn kết; có đóng góp vào ngân sách nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng, đóng góp tích cực trong các phong trào thi đua của bộ, ngành, địa phương.

d) Đối với cá nhân

- Với doanh nhân

+ Tích cực đổi mới sáng tạo, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, có khả năng nhân rộng, phát triển doanh nghiệp bền vững.

+ Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, đóng góp ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng.

- **Với cán bộ, công chức, viên chức:** có chuyên môn sâu, khả năng thích ứng linh hoạt với môi trường toàn cầu, kỹ năng phối hợp liên ngành đáp ứng yêu cầu hội nhập ngày càng sâu rộng; có nhiều sáng kiến, giải pháp sáng tạo được cấp có thẩm quyền công nhận trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và mọi người dân có điều kiện phát triển, làm giàu chính đáng.

2. Nguyên tắc xét khen thưởng

Bảo đảm đúng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; tránh khen thưởng tràn lan, chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân trực tiếp tạo ra giá trị, có sáng kiến, mô hình mới, cách làm hiệu quả, có khả năng nhân rộng.

3. Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

3.1. Khen thưởng hàng năm

Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3.2. Khen thưởng sơ kết và khen thưởng tổng kết

a) Hình thức khen thưởng

- Khen thưởng sơ kết

- + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- + Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;
- + Giấy khen.

- Khen thưởng tổng kết

- + Huân chương Lao động;
- + Cờ Thi đua của Chính phủ;
- + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- + Cờ Thi đua của tỉnh;
- + Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;
- + Giấy khen.

b) Tiêu chuẩn khen thưởng

Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng có hiệu lực tại thời điểm đề nghị khen thưởng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua, cổ vũ, lan toả những mô hình tốt, cách làm hay, khích lệ tinh thần kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội

góp phần phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia.

3. Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng. Đồng thời, xử lý nghiêm tình trạng gây phiền hà, những nhiễu loạn doanh nghiệp; tăng cường đối thoại giữa chính quyền - doanh nghiệp.

4. Hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở một số đơn vị, địa phương; triển khai giới thiệu các mô hình hay, cách làm sáng tạo để nâng cao chất lượng phong trào thi đua.

VI. THỜI GIAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030, chia thành các giai đoạn:

- Giai đoạn I: (từ năm 2026 đến ngày 11/6/2028)

Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào với các tiêu chí thi đua phù hợp, hiệu quả, thiết thực trong quý II/2026; tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm vào dịp kỷ niệm 80 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2028) để triển khai giai đoạn tiếp theo.

- Giai đoạn II: (từ tháng 7/2028 đến năm 2030)

Trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả việc thực hiện giai đoạn 01, sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh tiếp tục triển khai Giai đoạn 02 của Phong trào thi đua và tổng kết vào cuối năm 2030.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp

- Căn cứ Kế hoạch này, thực hiện triển khai phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, quyết tâm cao hơn nữa trong hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số

09-NQ/TU, Kế hoạch số 58-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày 23/3/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh.

- Định kỳ hàng năm, báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (có thể lồng ghép trong báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của đơn vị) và khi sơ, tổng kết Phong trào thi đua để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2.2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan, lựa chọn, tham gia ý kiến đối với các tập thể, cá nhân tiêu biểu thực hiện tốt Phong trào thi đua đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2.3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu hướng dẫn khen thưởng sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Tổng hợp, thẩm định hồ sơ khen thưởng đề nghị Hội đồng Thi đua - khen thưởng tỉnh xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân tiêu biểu thực hiện tốt phong trào thi đua đảm bảo theo quy định.

- Tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức đoàn kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở một số đơn vị, địa phương.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tiến hành sơ kết Phong trào thi đua vào quý II/2028, tổng kết Phong trào thi đua vào cuối năm 2030 bằng hình thức phù hợp.

2.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền; xây dựng chuyên trang, chuyên mục, đăng tải tin, bài, ảnh, video,... kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả và các điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua.

2.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tích cực vận động đoàn viên, hội viên phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế nhà nước.

2.6. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các Doanh nghiệp thuộc khối thi đua trên địa bàn tỉnh

Tích cực tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp hưởng ứng tham gia thực hiện hiệu quả Phong trào thi đua.

2.7. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

Phân công rõ trách nhiệm các thành viên trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua. Các cụm, khối thi đua bổ sung kết quả thực hiện phong trào thi đua là tiêu chí chấm điểm hàng năm đối với đơn vị thành viên của cụm, khối thi đua.

Trên đây là Kế hoạch triển khai, thực hiện Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ điều chỉnh và bổ sung Kế hoạch cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Các DN tham gia khối thi đua trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: V2, Th1, CB;
- Lưu: VT, Th8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Quang Trung